

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 120/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020, giữa:

\* Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Kim N**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

\* Bị đơn: Anh **Lê Tuấn A**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đinh Thị Kim N** và anh **Lê Tuấn A**.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị **Đinh Thị Kim N** và anh **Lê Tuấn A** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **N** và anh **Tuấn A** thống nhất có 01 con chung tên **Lê Gia H** – sinh ngày 19/7/2012. Khi ly hôn, chị **N** và anh **Tuấn A** thoả thuận giao cháu **H** cho anh **Tuấn A** nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu. Chị **N** không phải cấp dưỡng nuôi con chung và chị **N** được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh Tuấn A thống nhất anh chị không có tài sản chung và nợ chung.

- Về án phí: Chị N và anh Tuấn A thỏa thuận chị N chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai số 0016467 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên hoàn lại chị N số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Mai Thị Đào Oanh**